WEEKEND WORKSHEET (15)

Name:.....
Class: .....
Date: .....

PART A – LESSON SUMMARY

I – VOCABULARY

ENGLISH	VIETNAMESE	ENGLISH	VIETNAMESE
	Văn Miếu	Contain (v)	
	Quốc Tử Giám		Bao quanh
Historic (adj)		Prepare for sth = make …….. for sth	
Historical (adj)		Well (n)	
Cultural (adj)		Doctors' stone tablets	
Consider (v)			Khuê Văn Các
	Thật sự	Emperor (n)	
Develop (v)		Continue (v)	
Success (n)		Recognition (n)	
Scholar (n)		⇨ Recognize (v)	
Reconstruct (v)		Statue (n)	

II – Grammar

1. Some structures used to give advice (một số cấu trúc dùng để đưa lời khuyên)

- ***You had better + V = You should + V***
  e.g. You had better take warm clothes because it's cold.
- ***It's a good idea to + V:*** đó là ý kiến hay để ……
  e.g. It's a good idea to take a camera because we can take a lot of photos there.
- ***You won't need + to V..:*** bạn không cần ……..
  e.g. You won't need to bring raincoat because it is very sunny.
- ***It's not necessary + to V:*** không cần phải ……
  e.g: It's not necessary to bring an umbrella because it's winter and there's not much rain.

2. Review Prepositions of place (giới từ chỉ vị trí)

In	At the back of
Behind	In the middle of
Between	Next to
In front of	

3. Passive voice with present simple (thể bị động với thì hiện tại đơn)

LIVEWORKSHEETS

a. Use (cách dùng)

Passive voice is used to emphasize the action, not its subject or when we don't know its subject.
(câu bị động được sử dụng khi nhấn mạnh hành động hoặc không rõ chủ thể của hành động đó)

b. Form

Active : S + V + O

Passive : S_o + be V_{II} + (by O_S)

Passive in Present Simple Tense:

(+) S + am/ is/ are + V_{II} + (by + O)

(-) S + am/ is/ are + not + V_{II} + (by + O)

(?) Am/ Is/ Are S + + V_{II} + (by + O)?

e.g. A lot of people speak English all over the world.

=> English is spoken all over the world (by a lot of people)

Note: - Câu chủ động phải có tân ngữ (Object) thì mới có thể viết được dưới dạng bị động

- Không thay đổi thì của động từ khi chuyển từ thể chủ động sang thể bị động

III – PRONUNCIATION: /dʒ/ - /tʃ/

- /tʃ/: wa**tch**, **ch**ur**ch**, **ch**air, mix**t**ure
- /dʒ/: **j**uice, oran**ge**, **g**eneral

PART B – PRACTICE EXERCISES

Ex1: Put the words with the underlined part in the box into two groups.

age	cheese	strange	literature	gymnastic
temperature	subject	question	cherish	enjoy
church	cheap	college	cheer	village
catch	children	cultural	sausage	chimney
danger	much	engineer	culture	soldier

/dʒ/	/tʃ/

Ex2: Fill in each blank with ONE suitable word.

1. The Imperial _____ was built by Emperor Ly Nhan Tong.

LIVEWORKSHEETS

2. The _____ of Literature was founded in 1070.
3. Quoc Tu Giam, the first _____ of Vietnam, was established in 1076.
4. The 82 Doctors' stone _____ were recognised by UNESCO in 2010.
5. In 2003, four _____ of Ly Thanh Tong, Ly Nhan Tong, Le Thanh Tong and Chu Van An were built.
6. In the centre of the third courtyard is the Thien Quang _____.
7. The teachers of the Imperial Academy were very famous _____.
8. Tourists can see many beautiful Cham _____ in Binh Dinh Province.
9. His house is _____ by many trees.
10. A lot of Doctors _____ from Quoc Tu Giam.

Ex3: Complete the passage using the PAST PARTICIPLE (Phân từ 2) of the verbs in the box.

destroy	build (2)	locate	name	surround	consider

Xuan Huong Lake is (1) _____ in the center of Dalat City. It is (2) _____ the most charming lake of the foggy land.

In 1919 and 1923, two dams were (3) _____on a branch of Cam Ly River to create two small lakes. Unfortunately, during a severe storm in 1932, both dams were (4) _____. Between 1934 and 1935, a larger dam was (5) _____ of boulders below the sites of the two previous dams to create one large lake. At first, the dam was (6) _____ Grand Lac (large lake) by the French, but in 1953 it was (7) _____Xuan Huong Lake to dedicate to XuanHuong, a famous Vietnamese poetess in the 19th century. The lake is fully (8) _____ by pine forests, meadows and flower gardens.

Ex4: Use the prompts to write sentences, putting the verbs in the present simple passive.

1. Cheese/ make/ from milk.
   Cheese is made from milk.
2. The Temple/ visit/ thousands of people/ every year.
   The Temple is visited by thousands of people every year.
3. Toyota cars/ produce/ Toyota Motor Corporation.
   _____
4. German/ also/ speak/ at EU meetings.
   _____
5. Most newspapers/ print/ on recycled paper.
   _____
6. The Imperial Academy/ consider/ the first university in Viet Nam.
   _____
7. Three milliliters of water/ add/ to the mixture.
   _____

LIVEWORKSHEETS

8. The letters/ deliver/ the postman/ at 8 o'clock.

_____

PART C – REMINDERS

1. Các con điền từ tiếng Anh hoặc nghĩa tiếng Việt tương ứng vào bảng trong ***PART A / VOCABULARY***, và học thuộc lòng các từ đó.

Ý kiến và chữ ký xác nhận đã kiểm tra của PHHS:

LIVEWORKSHEETS